# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỜI SỐNG VĂN HÓA VÙNG BIÊN GIỚI NẬM CẮN, KỲ SƠN, NGHỆ AN

**NGUYỄN THỊ HUỆ**
**Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam**
**PHẠM QUANG TÙNG**
**Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam**

*Nhận bài ngày 29/3/2025. Sửa chữa xong 05/4/2025. Duyệt đăng 12/4/2025.*

***Abstract***

*The national renovation has posed an urgent task of building a strong cultural life in the border areas, contributing to strengthening national strength. Comprehensive development, especially in the border area of Nam Can – Ky Son – Nghe An, is not only based on a stable economic and political foundation but also closely depends on the advancement of culture. The article discusses the key role of culture in the development process of the border mountainous area, and at the same time clarifies the impact of cultural factors on the renovation process in Nam Can. From the awareness of the importance of culture in the border area, the article surveys the current status of building cultural life in Nam Can in recent years, analyzes the advantages and disadvantages, and proposes solutions to improve the effectiveness of this work in the current period.*

***Keywords:*** *Cultural life, border area, Nam Can.*

## 1. Mở đầu

Tọa lạc tại phía Tây Bắc huyện Kỳ Sơn, xã Nậm Cắn, với diện tích tự nhiên rộng lớn, là vùng đất biên giới mang tầm chiến lược quốc gia, sở hữu tuyến biên giới dài 17 km, đóng vai trò quan trọng trong công tác bảo đảm an ninh quốc phòng. Cư dân xã Nậm Cắn, những người con ưu tú của núi rừng, sinh sống tập trung tại các bản làng, tạo nên bức tranh sinh hoạt cộng đồng đặc sắc. Nét văn hóa đặc trưng của Nậm Cắn là sự giao thoa, hội tụ của các nền văn hóa đa dạng, tiêu biểu là H'Mông, Thái và Khơ Mú, tạo nên một bức tranh văn hóa rực rỡ sắc màu. Việc xây dựng và phát triển đời sống văn hóa tại vùng biên giới Nậm Cắn không chỉ nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào các dân tộc mà còn góp phần quan trọng vào sự phát triển văn hóa toàn diện của huyện Kỳ Sơn và khu vực Tây Nghệ An. Hiện nay, đời sống văn hóa của người dân Nậm Cắn đã có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn còn một số thách thức cần được giải quyết kịp thời. Do đó, việc xây dựng đời sống văn hóa cho đồng bào các dân tộc tại vùng biên giới Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, là nhiệm vụ cấp thiết, nhằm góp phần xây dựng một nền văn hóa Việt Nam giàu bản sắc, hiện đại và tiên tiến [4].

## 2. Nội dung nghiên cứu

### *2.1. Khái quát đặc điểm xã Nậm Cắn, huyện Kì Sơn, Nghệ An*

*2.1.1. Đặc điểm địa lý*

Kì Sơn, một huyện vùng cao thuộc tỉnh Nghệ An, nằm cách thành phố Vinh 250 km về phía nam, sở hữu 192 km đường biên giới với nước bạn Lào. Ba phía bắc, tây và nam của huyện giáp với ba tỉnh

*(*) Bài viết này là sản phẩm của Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ: "Phát triển bền vững vùng biên giới đất liền ở Việt Nam phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị", thuộc Chương trình trọng điểm cấp bộ: "Nghiên cứu tổng thể vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay" do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.*

*Email: huenguyent@gmail.com*

Huaphanh, Xiengkhuang và Borikhamxay của Lào, tiếp cận năm huyện Xam Neua, Nong Het, Morkmay, Khamkheuth và Viengthong. Phía đông, huyện giáp huyện Tương Dương. Kì Sơn nằm trong số chín huyện khó khăn nhất cả nước. Địa hình Kì Sơn hiểm trở, dốc cao, với đỉnh Pu Xai Leng cao 2.711m, là điểm giao thoa giữa hai quốc gia. Theo số liệu thống kê năm 2022 của Ủy ban Nhân dân huyện Kì Sơn, huyện có diện tích 2.094,84 $km^2$ và dân số 68.881 người, phần lớn là người thuộc nhóm ngôn ngữ Lào-Thái. Người Khơ Mú và người Mông đến Kì Sơn muộn hơn, khoảng 300 năm trước, chủ yếu di cư từ Lào và cư trú tại vùng núi trung và cao. Cộng đồng người Kinh tập trung tại thị trấn Mường Xén sau năm 1954 và hiện vẫn chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng dân số huyện.

*2.1.2. Đặc điểm về dân cư và kinh tế*

Xã Nậm Cắn, một bộ phận thiết yếu trong bức tranh phát triển toàn diện huyện Kỳ Sơn, đã đạt được những thành tựu đáng kể trong những năm gần đây. Chất lượng đời sống người dân được nâng cao rõ rệt, thể hiện qua sự cải thiện toàn diện về điều kiện vật chất và tinh thần. Hệ thống cơ sở hạ tầng, bao gồm điện, đường, trường, trạm y tế cùng các công trình phúc lợi xã hội, đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, góp phần nâng cao đáng kể chất lượng cuộc sống cộng đồng. Sức khỏe người dân được ưu tiên hàng đầu, song song với việc không ngừng nâng cao trình độ dân trí. Kinh tế xã Nậm Cắn vẫn chủ yếu dựa vào nông nghiệp, với phần lớn diện tích đất canh tác là nương rẫy trồng các loại cây như ngô, rau màu, cây ăn quả lâu năm và chăn nuôi gia cầm. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, hoàn thiện cơ sở vật chất và đẩy mạnh công tác khuyến nông đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện thu nhập cho người dân. Nông nghiệp trồng trọt đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm cho địa phương, trong khi chăn nuôi đóng vai trò quan trọng, chiếm khoảng 60% giá trị sản xuất nông nghiệp. Thu nhập từ lâm sản cũng là một nguồn kinh tế đáng kể của xã. Các loại cây trồng hàng năm bao gồm lúa, ngô, đậu, lạc, khoai sọ và nhiều loại rau màu khác, trong đó lúa, ngô, lạc và khoai sọ là những loại cây trồng chính [1].

Hoạt động thương mại - dịch vụ địa phương đã có những bước phát triển tích cực với sự tham gia của 26 hộ kinh doanh, đa dạng hóa các ngành nghề như chế biến lâm sản, sản xuất đồ gỗ dân dụng, sửa chữa cơ khí, điện dân dụng và dịch vụ ăn uống. Các hoạt động này đã tạo ra nhiều việc làm, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân. Tuy nhiên, phần lớn các cơ sở kinh doanh vẫn quy mô nhỏ, tập trung vào cung cấp các mặt hàng thiết yếu, nhu yếu phẩm, hàng tiêu dùng và vật tư sản xuất. Sự xuất hiện của các cửa hàng và đại lý dọc tuyến đường trung tâm xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân mua sắm, giảm bớt khó khăn trong việc đi lại đến thị trấn Mường Xén. Với quan niệm truyền thống "an cư lạc nghiệp", đồng bào dân tộc Mông và Thái tại Nậm Cắn trước đây thường ưu tiên xây dựng nhà ở kiên cố bằng vật liệu gỗ khai thác từ rừng. Tuy nhiên, nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ rừng phòng hộ đã dần thay đổi thói quen sinh hoạt của người dân, hướng tới một lối sống bền vững hơn. Sự hiện diện của cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn đã đóng vai trò xúc tác quan trọng trong việc thúc đẩy giao thương biên giới với nước bạn Lào, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động trao đổi hàng hóa và sự di chuyển xuyên quốc gia.

*2.1.3. Văn hóa các dân tộc xã Nậm Cắn*

Cộng đồng người Thái tại Nậm Cắn chiếm lĩnh hai phần mười dân số địa phương. Về cơ bản, đời sống kinh tế và văn hóa vật chất của người Thái Nghệ An tương đồng với đồng bào Thái vùng Tây Bắc. Tuy nhiên, tại mảnh đất Nghệ An, họ khéo léo kết hợp di sản văn hóa truyền thống với điều kiện đặc thù của vùng núi rừng nhiệt đới, tạo nên những nét riêng biệt.

Là cư dân nông nghiệp, người Thái tại đây đã sớm ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, như sử dụng cày bừa để khai thác tiềm năng đất đai. Nghề nuôi cá ruộng, trồng bông, dệt vải và dệt thổ cẩm tinh xảo đã trở thành những biểu trưng văn hóa độc đáo.

Về văn hóa vật chất, kiến trúc nhà ở và trang phục truyền thống thể hiện rõ nét bản sắc văn hóa Thái.

Về tín ngưỡng, người Thái tin vào quyền năng siêu nhiên của Pô Then, Nõ, tượng trưng cho uy quyền của tầng lớp quý tộc, củng cố trật tự gia đình phụ quyền thông qua nghi thức thờ cúng tổ tiên.

Nền văn minh tộc người Thái tại vùng đất Kỳ Sơn, Nghệ An, thể hiện rõ nét qua hệ thống tín ngưỡng thờ cúng uy nghiêm, bao gồm lễ nghi dành cho thần linh bản địa, tổ tiên và các nghi lễ cộng đồng gắn liền với chu kỳ sản xuất nông nghiệp. Kho tàng văn hóa dân gian độc đáo, được lưu giữ qua hệ thống văn tự ghi chép trên chất liệu lá cọ và giấy dó, phản ánh một thế giới quan tinh tế, thể hiện tầm vóc văn minh đáng kể. Quan niệm vũ trụ năm tầng, bao gồm tầng trời, cõi thần linh và tổ tiên, tầng mây, thực tại nhân sinh và vạn vật, cùng tầng địa ngục, minh chứng cho một hệ tư tưởng sâu sắc.

Âm nhạc truyền thống, với các điệu múa «xuôi, lăm, khắp» mang đậm hồn quê, thể hiện sự hòa quyện tinh tế giữa giai điệu và lời ca trữ tình. Đa dạng nhạc cụ dân tộc, từ khèn bè, khèn đám ma, sáo nhuôn, sáo lăng, sáo «khíu», đến điệu hát khắp, sáo «tờ li ọi», cùng bộ cồng chiêng bốn âm, nhạc cụ tự chế từ gỗ và tre nứa, tạo nên một bức tranh âm thanh sống động và độc đáo.

Cộng đồng người Khơ Mú, chiếm khoảng 15% dân số Nậm Cắn, cư trú tại vùng thượng nguồn, tiếp giáp biên giới Lào, minh chứng cho sự giao thoa văn hoá và quan hệ hôn nhân xuyên quốc gia. Nền kinh tế chủ yếu dựa vào canh tác nương rẫy với công nghệ truyền thống, sử dụng dụng cụ lao động thô sơ, gậy chọc lỗ được cải tiến bằng đầu sắt. Chăn nuôi mang tính chất phụ trợ, chủ yếu phục vụ nghi lễ tín ngưỡng. Nghề thủ công truyền thống, đặc biệt là đan lát mây tre, đạt đến trình độ tinh xảo. Vải dệt thô dùng để may trang phục nam giới, trong khi phụ nữ điểm xuyến trang phục bằng những đồng tiền xu nhỏ. Lối sống du mục tạo nên kiến trúc nhà ở đơn giản, dễ dựng, chủ yếu bằng tre, nứa và bương. Cấu trúc xã hội mang tính độc lập cao, phân công lao động dựa trên giới tính, huyết thống và tình bạn, tạo nên sự gắn kết cộng đồng bền chặt. Nền tảng xã hội của người Khơ Mú được kiến tạo bởi hệ thống dòng họ, gắn liền với các danh xưng đặc trưng, phản ánh rõ nét cấu trúc cộng đồng. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa, văn hóa truyền thống đang đối mặt với những thách thức to lớn. Sự tiếp biến văn hóa diễn ra mạnh mẽ, tác động đến nhiều mặt đời sống [2], [3].

***2.2. Thực trạng phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở xã biên giới Nậm Cắn, Kì Sơn, Nghệ An***

*2.2.1. Thực trạng duy trì hoạt động văn hóa truyền thống của các dân tộc xã biên giới Nậm Cắn*

Nghề dệt thổ cẩm truyền thống, một biểu tượng sáng tạo và tinh hoa của người Thái trên dãy Trường Sơn, càng làm tăng thêm vẻ đẹp độc đáo của Nậm Cắn. Nghề dệt truyền thống tại Kỳ Sơn không chỉ là nguồn sinh kế thiết yếu, nâng cao đời sống kinh tế cho cộng đồng phụ nữ, mà còn đóng góp quan trọng vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa độc đáo của địa phương. Việc khôi phục và phát triển nghề dệt thổ cẩm là minh chứng rõ nét cho nỗ lực bảo tồn và tôn vinh di sản văn hóa phi vật thể của huyện.

Lễ hội không chỉ là dịp cầu an, mà còn là dịp để cộng đồng gắn kết, thắt chặt tình làng nghĩa xóm, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa độc đáo của người Thái, được tổ chức ba năm một lần tại Nậm Cắn. Lễ hội chọi trâu của người Mông, một nét văn hóa đặc sắc không bị ràng buộc bởi thời gian cụ thể, là hoạt động văn hóa cộng đồng gắn liền với đời sống tinh thần của người dân. Từ những dịp lễ Tết, cưới hỏi, mừng thọ đến lễ cầu an cho trẻ nhỏ, hội chọi trâu luôn hiện diện, khẳng định vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng người Mông. Sự kiện này không chỉ là trò chơi giải trí đơn thuần, mà còn mang ý nghĩa xã hội sâu sắc, góp phần gìn giữ và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng. Sự kiện thể hiện sức mạnh, lòng dũng cảm, và tinh thần đoàn kết cộng đồng của người Mông [5].

*2.2.2. Thực trạng việc tổ chức hoạt động của bộ máy văn hóa ngành văn hóa huyện và xã*

*a. Hoạt động thông tin lưu động - phát thanh*

Thời kì sơ lập, xã Nậm Cắn đối mặt vô vàn thách thức trong công tác thông tin lưu động do thiếu hụt nguồn nhân lực và phương tiện vận hành. Chỉ thỉnh thoảng, các đoàn thông tin lưu động trung ương mới ghé thăm, thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch và chỉ tiêu được phân bổ. Nội dung tuyên truyền chủ yếu xoay quanh chính trị, kỹ thuật chăn nuôi, phòng ngừa dịch bệnh, cũng như các chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trong các ngày lễ hội truyền thống. Phương pháp truyền thông kết hợp đa dạng: tuyên truyền trực tiếp, hoạt động văn nghệ, kịch nói và chiếu phim. Do mối quan hệ mật thiết

giữa người dân hai bên biên giới, tình trạng di cư tự do vẫn hết sức phức tạp. Để phổ biến pháp luật biên giới, cán bộ văn hóa và chiến sĩ phải vượt qua địa hình hiểm trở, đến tận các bản làng, từng hộ dân để tuyên truyền, vận động. Mặc dù nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Đảng và Nhà nước trong những năm gần đây, đời sống người dân vùng biên giới vẫn còn nhiều khó khăn.

*b. Công tác giáo dục truyền thống*

Nậm Cắn, vùng đất giàu truyền thống tương thân tương ái, từ lâu đã nổi tiếng với tinh thần cộng đồng bền chặt. Sự hỗ trợ lẫn nhau trong khó khăn, việc chia sẻ kinh nghiệm sản xuất đã kiến tạo nên một cộng đồng đoàn kết, vững mạnh, gắn kết từng cá nhân, gia đình, bản làng và các bộ tộc. Việc giáo dục truyền thống tốt đẹp này cho thế hệ trẻ là điều cấp thiết. Mỗi gia đình cần gieo mầm tình yêu lao động, tinh thần tương trợ trong tâm hồn con trẻ từ thuở nhỏ. Các hoạt động giao lưu, lễ hội cần được tận dụng để truyền tải những giá trị văn hóa truyền thống, hun đúc ý thức cộng đồng trong lòng mỗi người. Sự du nhập mạnh mẽ của văn hóa ngoại lai đã tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực đến một bộ phận thanh niên, khiến họ thiếu nhận thức về bản sắc văn hóa địa phương, dễ bị cuốn vào những xu hướng văn hóa bên ngoài một cách thiếu chọn lọc. Hiện tượng "vọng ngoại" đang dần làm mai một những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, việc khẳng định văn hóa dân tộc là nền tảng, là động lực, là tiền đề để tranh thủ ngoại lực là vô cùng quan trọng.

***2.3. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở xã biên giới Nậm Cắn, Kì Sơn, Nghệ An***

*2.3.1. Định hướng xây dựng đời sống văn hóa ở xã biên giới Nậm Cắn*

*a. Nâng cao dân trí, đào tạo nguồn lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển vùng biên giới*

Thực trạng giáo dục tại Nậm Cắn vẫn còn nhiều thách thức đáng kể. Tình trạng mù chữ, thiếu hiểu biết, chưa phổ biến nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục toàn diện vẫn là vấn đề nan giải. Nhiều gia đình chỉ chú trọng đến việc con em biết đọc, biết viết mà chưa nhận thức được vai trò quyết định của giáo dục trong sự phát triển toàn diện cá nhân và cộng đồng. Để khắc phục tình trạng này, việc ưu tiên hàng đầu là đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh vùng cao tiếp cận với tri thức hiện đại. Việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố then chốt để giải quyết vấn đề việc làm, xóa đói giảm nghèo bền vững. Sự ra đời của các chương trình khuyến học tại địa phương là tín hiệu tích cực, phản ánh nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của giáo dục. Xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục quốc gia, mở rộng mạng lưới trường học, trung tâm bồi dưỡng văn hóa, nhằm đảm bảo tất cả học sinh vùng cao có cơ hội được học tập là điều cần thiết và cấp bách. Đồng thời, cần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giáo dục cơ sở, đẩy mạnh các hoạt động xóa mù chữ, nâng cao nhận thức cộng đồng. Nâng cao dân trí không chỉ là nhiệm vụ quan trọng mà còn là nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa bền vững tại vùng miền núi. Những tư tưởng lạc hậu, bảo thủ, quan liêu, cửa quyền, cục bộ địa phương, thiếu tổ chức, chủ nghĩa cá nhân, đặc quyền, đặc lợi là những rào cản lớn cản trở sự phát triển.

*b. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của địa phương đồng thời với việc mở rộng giao lưu tiếp thu tinh hoa văn hóa các vùng miền trong nước*

Nay, sau khi Nậm Cắn được nâng cấp thành cửa khẩu quốc tế, phiên chợ đã được chuyển đến địa điểm mới tại bản Đinh Đam, xã Noong Hét, tỉnh Xiêng Khoảng (Lào), cách đường biên giới khoảng một cây số. Phiên chợ không chỉ là nơi trao đổi hàng hóa, mà còn là minh chứng sống động cho tình hữu nghị bền chặt giữa hai quốc gia. Hàng hóa từ khắp mọi miền đất nước đổ về đây, tạo nên một bức tranh thương mại sôi động. Người dân Việt Nam mang đến các sản phẩm như quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, trong khi tiểu thương Lào cung cấp các sản phẩm thủ công mỹ nghệ đặc sắc và những món ăn truyền thống hấp dẫn, thu hút đông đảo du khách. Cải Mông, gà đen là những đặc sản được người Việt Nam ưa chuộng, còn người Lào lại yêu thích mực khô, cá biển, muối. Phiên chợ đáp ứng đa dạng nhu cầu, từ những mặt hàng nhỏ lẻ đến các loại vật nuôi lớn như trâu, bò. Không chỉ là nơi buôn bán, phiên chợ còn là không gian giao lưu văn hóa, với các nghi lễ truyền thống độc đáo và ẩm thực phong

phú. Phiên chợ biên giới Nậm Cắn không chỉ là trung tâm thương mại sầm uất, mà còn là ngày hội văn hóa, góp phần củng cố tình hữu nghị giữa Việt Nam và Lào. Người dân hai nước xem phiên chợ như biểu hiện của tình đoàn kết quốc tế, thể hiện qua sự chuẩn bị kỹ lưỡng, từ tâm thế đến sản phẩm, nhằm mục đích giao lưu và buôn bán, thắt chặt thêm mối quan hệ hữu hảo. Trong các hoạt động tại phiên chợ biên giới, việc buôn bán và thưởng thức rượu trở thành điểm nhấn đặc biệt. Do điều kiện địa hình núi rừng, người dân nơi đây đã sáng tạo ra nhiều loại rượu khác nhau, tạo nên khung cảnh ấn tượng với vô số gian hàng rượu đa dạng, trải dài khắp phiên chợ. Dù khác biệt ngôn ngữ, người dân hai nước vẫn dễ dàng giao tiếp, tạo nên bầu không khí ấm áp, thân thiện nhờ sự sẵn lòng học hỏi lẫn nhau. Việc sử dụng đồng tiền hai nước trong giao dịch càng minh chứng cho sự thuận tiện và hiệu quả của hoạt động thương mại tại đây. Phiên chợ trở thành biểu tượng văn hóa đặc trưng của Nậm Cắn, góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa Việt Nam.

*2.3.2. Củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức hoạt động văn hóa vùng biên giới*

Thực tế cho thấy, phần lớn cán bộ phụ trách tại các nhà văn hóa cơ sở chưa được đào tạo bài bản về nghiệp vụ tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa. Vì vậy, việc nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý, chủ nhiệm câu lạc bộ, hướng tới trình độ đại học hoặc trung cấp văn hóa là hết sức cần thiết. Để nâng cao năng lực chuyên môn, đội ngũ kỹ thuật vận hành thiết bị, bao gồm hệ thống trình chiếu, cần được trang bị kiến thức và kỹ năng đạt chuẩn tối thiểu. Chương trình đào tạo thường niên cần tập trung vào chuyên ngành, ưu tiên lĩnh vực truyền thông, tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao. Bộ Văn hóa Thông tin nên thiết lập các chương trình đào tạo cấp đại học hoặc tuyển chọn, cử cán bộ quản lý xuất sắc tham gia các khóa học trong và ngoài nước, nhằm chuẩn hóa đội ngũ quản lý tại các nhà văn hóa mọi cấp. Đồng thời, cần có chính sách hỗ trợ cán bộ cao cấp, hưu trí có đóng góp tích cực cho lĩnh vực văn hóa. Tạo điều kiện tối ưu cho nghệ sĩ chuyên nghiệp và dân gian sáng tạo, trình diễn tác phẩm, phục vụ nhu cầu văn hóa đại chúng, đặc biệt là hoạt động sáng tác văn học nghệ thuật. Phong trào thi đua cần được đẩy mạnh, tôn vinh tấm gương tiêu biểu, khuyến khích tài năng trẻ đóng góp cho sự phát triển bền vững văn hóa vùng miền núi.

*2.3.3. Xây dựng nếp sống văn hóa cộng đồng*

Tinh thần thượng tôn pháp luật cần được đề cao, đồng thời, các hành vi tiêu cực như cờ bạc, nghiện rượu, trộm cắp, và đặc biệt là nạn phân biệt đối xử giữa các tộc người – nguyên nhân sâu xa của sự chia rẽ – phải được kiên quyết ngăn chặn. Mục tiêu này đòi hỏi một chiến lược giáo dục toàn diện, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm công dân. Việc hóa giải xung đột bằng biện pháp hòa bình, tránh bạo lực, là chìa khóa xây dựng một xã hội an lành, hạnh phúc cho mọi người dân. Việc xây dựng nhà ở hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường, đặc biệt là việc chấm dứt tình trạng chăn nuôi gia súc dưới nhà, là điều cần thiết. Đầu tư phát triển giao thông nông thôn đóng vai trò động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội. Việc phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ và động viên con em chăm chỉ học hành là điều cần được ưu tiên. Giáo dục truyền thống tốt đẹp, như giữ gìn trang phục truyền thống và lễ phép với người lớn tuổi, là nền tảng xây dựng nếp sống văn minh ở vùng cao.

*2.3.4. Nâng cao hiệu quả phong trào xây dựng gia đình văn hóa*

Công cuộc xây dựng gia đình văn hóa, cốt lõi là vun đắp đời sống văn hóa ở phạm vi tế bào xã hội. Gia đình, nền tảng vững chắc của cộng đồng, đóng vai trò hạt nhân kiến tạo nên văn hóa xã hội. Một xã hội tràn đầy tư tưởng tích cực, đạo đức cao đẹp và lối sống lành mạnh bắt nguồn từ những gia đình, những cộng đồng làng quê sở hữu đời sống văn hóa vững mạnh. Trong bối cảnh đương đại, gia đình không chỉ là nơi duy trì nòi giống mà còn là nơi gìn giữ, phát huy và truyền thừa di sản văn hóa. Vì lẽ đó, xây dựng gia đình văn hóa mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của quốc gia và kiến tạo một xã hội văn minh, thịnh vượng. Để đạt được mục tiêu cao cả này, mỗi gia đình cần nỗ lực không ngừng xây dựng một tổ ấm hòa thuận, hạnh phúc và tiến bộ, dù có bao nhiêu thế hệ cùng chung sống. Mặc dù mỗi thế hệ sở hữu những quan điểm, nguyện vọng riêng biệt, gia đình cần thống nhất hoạch định kế hoạch phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế.

**3. Kết luận**

Sự giao thoa giữa tiến trình toàn cầu hóa và sự bùng nổ của công nghệ số đã kiến tạo nên những biến đổi sâu rộng trong đời sống văn hóa cộng đồng các dân tộc Việt Nam, nhất là tại những vùng đất xa xôi hẻo lánh như Nậm Cắn. Việc kiến tạo một nền văn hóa hiện đại, hài hòa với nhịp sống đương thời, đặc biệt tại khu vực Nậm Cắn, là một nhiệm vụ cấp bách, đòi hỏi sự chung tay của toàn xã hội. Xây dựng một nền văn hóa mới đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng từ mọi tầng lớp, mọi cấp ngành, từ cấp chính quyền địa phương đến các cơ quan chức năng, cùng hướng đến mục tiêu nâng cao dân trí, tiếp thu và ứng dụng tri thức khoa học kỹ thuật tiên tiến vào phát triển kinh tế, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc đòi hỏi sự cảnh giác trước những biểu hiện sùng ngoại, tự ti dân tộc và sự bắt chước thiếu chọn lọc.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Bế Viết Đẳng (chủ biên, 1996), *Các dân tộc thiểu số trong sự phát triển kinh tế xã hội ở miền núi*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật - NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

[2] Nguyễn Đăng Duy (2004), *Nhận diện Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

]3] Nguyễn Văn Huy (chủ biên, 1998), *Bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam*, NXB. Giáo dục, Hà Nội.

[4] Huyện ủy Kỳ Sơn, Nghệ An (1995), *Đặc trưng văn hóa truyền thống cách mạng các dân tộc ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An,* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 204, 471.

[5] Đinh Gia Khánh, Nguyễn Xuân Kính, Ngô Đức Thịnh (1990), *Văn hóa dân gian - những phương pháp nghiên cứu*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC DẠY HỌC...

*Tiếp theo trang 332*

*2.4.4. Tổ chức hoạt động vận dụng theo định hướng phát triển năng lực*

HS giải quyết các vấn đề thực tiễn bằng cách vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học, có thể trong hoặc ngoài lớp. Ví dụ, GV giao nhiệm vụ: "Đề xuất giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở địa phương em dựa trên kiến thức về Địa lí tự nhiên". Quy trình: 1) Chuyển giao nhiệm vụ; 2) HS thảo luận nhóm và tìm giải pháp; 3) Báo cáo - thảo luận; 4) GV đánh giá và chốt kiến thức. Hoạt động này không chỉ củng cố năng lực vận dụng mà còn khuyến khích HS phát triển tư duy sáng tạo và trách nhiệm xã hội [5].

**3. Kết luận**

Việc tổ chức dạy học phát triển năng lực trong môn Địa lí lớp 10 THPT không chỉ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mà còn góp phần hình thành các năng lực cốt lõi và đặc thù cho HS. Nghiên cứu lý luận khẳng định tính khả thi của việc thiết kế các hoạt động dạy học theo hướng tích cực hóa, lấy học sinh làm trung tâm và gắn với thực tiễn, đồng thời đặt nền tảng cho các nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo nhằm kiểm chứng hiệu quả thực tế. Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả, GV cần linh hoạt trong việc lựa chọn phương pháp, kỹ thuật dạy học, và tổ chức các hoạt động nhóm phù hợp với từng bài học. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở để tiếp tục phát triển các mô hình dạy học cụ thể, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục địa lí ở trường THPT.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Ban Chấp hành Trung ương ( 2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư 32/2018/TT-BGD ĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* .

[3] Nguyễn Thị Hằng Nga (2019), *Thiết kế các hoạt động dạy học nhằm phát triển năng lực nhận thức cho học sinh trong dạy học phần Di truyền học, Sinh học 12*, Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4] Lê Văn Hồng (chủ biên, 1995), *Tâm lý học đời sống*, NXB Thế giới, Hà Nội.

[5] Nguyễn Lăng Bình (chủ biên, 2010), *Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[6] Đinh Quang Báo, Nguyễn Đức Thành (1998), *Lý luận dạy học Sinh học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[7] Hoàng Anh, Vũ Kinh Thanh (1966), *Giao tiếp sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.